TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC HÓA** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2020
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC HÓA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Loan

2. Ông Lê Văn Những

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Ngày 23 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1990; Địa chỉ: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1992; Địa chỉ: huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An.

Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H trình bày: Bà H và ông T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày 28/9/2013. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Kim H, sinh ngày 17/9/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2014 vợ chồng đi làm công ty thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do ông T mê chơi, cá độ đá bóng dẫn đến thiếu nợ nhiều lần, bà H giải quyết nợ và đã cho

ông T nhiều cơ hội để sửa đổi nhưng ông T không thay đổi dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, tình trạng mâu thuẫn kéo dài, ngoài ra ông T còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Do mâu thuẫn trầm trọng nên bà H và ông T đã ly thân từ tháng 03/2020 cho đến nay.

Nay bà H nhận thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được nên khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà H yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Kim H, sinh ngày 17/9/2009, bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Từ khi ly thân đến nay, cháu H đang theo học và ở nội trú tại trường năng khiếu thể dục thể thao của tỉnh và được Nhà nước tài trợ toàn bộ chi phí, khoảng 02 - 03 tuần được về hoặc dịp nghỉ hè, cháu H sẽ về sống chung với bà H nên xem như cháu H do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng từ khi ly thân cho đến nay.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo lời khai trong quá trình xét xử, bị đơn ông Lê Văn T trình bày:* Về thời gian đăng ký kết hôn, thời gian chung sống đúng như bà H đã trình bày. Trong quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Kim H, sinh ngày 17/9/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, không phát sinh mâu thuẫn gì lớn. Từ năm 2014, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T ăn chơi gây ra nợ nần và cũng có nhắn tin tình cảm với người phụ nữ khác nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng hiện nay ông T đã biết lỗi và sửa đổi, ông T đã giải quyết hết nợ và không còn liên hệ với người phụ nữ khác nữa. Hiện nay, ông T cảm thấy còn thương vợ con nên ông T có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Ông T không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông T không đồng ý giao con chung cho bà H nuôi dưỡng, trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông T đề nghị được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị Ngọc H và ông Lê Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An vào ngày 28/9/2012 nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hợp pháp. Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con chung với ông Lê Văn T. Xét thấy, quan hệ

hôn nhân và nuôi con chung được quy định tại Luật Hôn nhân và gia đình, bị đơn cư trú tại xã B, huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Tại phiên tòa, bà H xác định không còn tình cảm với ông T, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc và kiên quyết yêu cầu được ly hôn, ông T không đồng ý ly hôn vì cho rằng mâu thuẩn không lớn và hiện nay còn thương vợ.

Xét thấy, bà H và ông T đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẩn từ năm 2014 từ khi vợ chồng đi làm công ty, nguyên nhân mâu thuẩn là do ông T ăn chơi gây ra nợ nần và có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Tại phiên tòa, ông T cho rằng mâu thuẩn vợ chồng không lớn, ông T đã biết lỗi và sửa đổi tuy nhiên ông T không đưa ra được biện pháp để giải quyết mâu thuẩn và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ khi ly thân đến nay, mỗi bên đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, chỉ nhắn tin qua điện thoại và chủ yếu là cãi nhau. Sau khi hòa giải đến khi xét xử thời gian là 01 tháng, Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian cho hai bên có cơ hội để hàn gắn, đoàn tụ nhưng ông T không có hành động gì để hàn gắn đoàn tụ, có thể thấy rằng ông T không thật sự có thiện chí mong muốn hàn gắn đoàn tụ.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẩn giữa bà H và ông T đã trầm trọng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3] Về con chung:

Bà H và ông T thống nhất có 01 con chung tên Lê Thị Kim H, sinh ngày 17/9/2009, giới tính: nữ. Từ khi ly thân cho đến nay, con chung đang theo học và ở nội trú tại trường năng khiếu thể dục thể thao của tỉnh nhưng khoảng vài tuần được về nhà hoặc dịp nghỉ hè thì con chung đều về nhà của bà H để sống nên xem như con chung đang sống chung với bà H do bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, bà H yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng, ông T yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà H cấp dưỡng.

Xét thấy, bà H đang chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H và bà H có đủ điều kiện kinh tế, chổ ở để tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H. Hiện nay cháu H đã 11 tuổi và có giới tính là nữ, cháu H chuẩn bị bước vào giai đoạn phát triển mọi mặt

về thể chất, tâm lý và quan trọng nhất là về mặt sinh lý, giới tính nên cháu H cần một người cùng giới tính để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục giới tính cho cháu. Ngoài ra theo văn bản thể hiện ý kiến có xác nhận của Huấn luyện viên quản lý, cháu H có nguyện vọng sống với mẹ. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy rằng giao cho bà H là mẹ để nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H là phù hợp với nguyện vọng của cháu và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu H.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà H xác định không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí ly hôn theo quy định. Ông Lê Văn T không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Ngọc H đối với ông Lê Văn T.

- Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Ngọc H được ly hôn với ông Lê Văn T.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Ngọc H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Lê Thị Kim H, sinh ngày 17/9/2009, giới tính: nữ. Ông Lê Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) sung vào công quỹ Nhà nước. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000024 ngày 08/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Hóa, tỉnh Long An sang thi hành án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mộc Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mộc Hóa;
- UBND thị trấn B;
- TAND tỉnh Long An;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng